TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1364/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 2277/2018/TLST - VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Người yêu cầu: Ông Hồ Minh Nh, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 185, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Thị Phương Du, sinh năm 1983;

Địa chỉ: R186, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồ Minh Nh và bà Nguyễn Thị Phương D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Minh Nh và bà Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Viết Minh K, sinh ngày 10/8/2003 và Hồ Viết Minh Kh, sinh ngày 04/02/2007. Giao con chung cho ông Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nh, bà D vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà D có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà D thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Nh, bà D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Nh, bà D đã nộp tại biên lai thu số 009296 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Nh, bà D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1).
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái